

Số: 406/2002/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
Về việc ban hành Quy định trình tự đầu tư và xây dựng  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc ban hành hành và bổ sung Quy chế quản lý và đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 1 tháng 9 năm 1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc ban hành hành và bổ sung Quy chế đấu thầu;

Thực hiện Thông báo số 107/TB-UB ngày 08 tháng 6 năm 2000 của Tỉnh uỷ về kết luận hội nghị Ban thường vụ Tỉnh uỷ (kỳ 76)

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Tuyên Quang; tại Tờ trình số 214/TT-LN ngày 02 tháng 7 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định trình tự đầu tư và xây dựng" thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 845/QĐ-UB ngày 21 tháng 7 năm 2000 và Quyết định số 1313/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2001 của tỉnh về việc ban hành và bổ sung Quy định tạm thời trình tự đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công và các đơn vị thi công xây lắp có trách nhiệm thi hành nghiêm túc Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Hà Phúc Mịch**

## **QUY ĐỊNH**

### **Trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 406/2002/QĐ-UB*

*ngày 02 tháng 8 năm 2002 của UBND tỉnh)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này áp dụng đối với các công trình xây dựng thuộc các Dự án đầu tư được đầu tư bằng mọi nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (Trừ vốn chương trình 135 ).

**Điều 2.** Các chủ đầu tư và các ngành chức năng của tỉnh có liên quan đều phải thực hiện đầy đủ và đúng theo các điều đã ghi trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000; quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 và Nghị định 14/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ; các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương; các văn bản quy định cụ thể của UBND tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

**Điều 3.** Chuẩn bị đầu tư :

#### **1. Công tác kế hoạch đầu tư**

**1.1** - Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch xây dựng và nhu cầu xây dựng hàng năm của tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành, đoàn thể, huyện, thị xã, lập kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng thuộc các Dự án đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh vào thời điểm cuối tháng 9 trước năm kế hoạch, để xét duyệt bố trí kế hoạch đầu tư và xây dựng cho năm sau.

**1.2**- Kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm gồm 2 phần :

a) Phần 1 : Kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm chỉ được ghi vốn cho các công trình xây dựng đã có Dự án đầu tư hoặc thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phần 2. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư để chuẩn bị cho kế hoạch năm sau.

## **2. Về giám định đầu tư :**

2.1- Tất cả các dự án đầu tư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đều phải chịu sự giám định đầu tư.

2.2- Giám định đầu tư là việc kiểm tra, giám sát, phân tích, đánh giá từng giai đoạn hoặc toàn bộ quá trình đầu tư và xây dựng theo quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

2.3- Công tác giám định đầu tư thực hiện theo đúng các khoản 3, 4, 5, 6 của điều 20 đã ghi trong "Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng" ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ, Chỉ thị 08/2002/CT-TTg ngày 25 tháng 2 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác giám định đầu tư và Thông tư số 01/2000/TT-BKH ngày 10 tháng 01 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về giám định đầu tư.

2.4- Giao cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá, Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành, các Chi nhánh Ngân hàng của tỉnh; tổ chức thực hiện giám định đầu tư các dự án nhóm B và C do tỉnh trực tiếp quản lý và do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Khi thực hiện giám định đầu tư phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định trong Thông tư số 01/2000/TT-BKH ngày 10 tháng 01 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn giám định đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác giám định đầu tư, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tháng, quý, 6 tháng và cả năm, theo đúng khoản d, mục 4 đã ghi trong Thông tư số 01/2000/TT-BKH ngày 10 tháng 01 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn giám định đầu tư.

## **3. Chủ trương đầu tư xây dựng :**

3.1- Các chủ đầu tư có trách nhiệm lập Tờ trình xin chủ trương đầu tư và xây dựng, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt. khi lập Tờ trình xin chủ trương đầu tư và xây dựng phải đầy đủ các nội dung sau: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng, tên Dự án đầu tư, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

3.2- Nội dung chủ trương đầu tư và xây dựng do người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

3.3- Việc thông báo chủ trương đầu tư phải hoàn thành trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ký duyệt kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm.

## **4. Lập thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư :**

4.1- Căn cứ chủ trương đầu tư và xây dựng, chủ đầu tư tiến hành lựa chọn và ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát-thiết kế, để lập Dự án đầu tư. Khi lập Dự án đầu tư thực hiện theo các Điều 22, 23, 24, 25 trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo

Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ; Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24 tháng 11 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### 4.2- Lập Dự án đầu tư :

a) Các Dự án chỉ cần lập báo cáo đầu tư gồm :

- Các Dự án có mức vốn dưới 1 tỷ đồng
- Các Dự án sửa chữa, bảo trì sử dụng vốn sự nghiệp
- Các Dự án sử dụng thiết kế mẫu được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
- Nội dung báo cáo đầu tư thực lên theo Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24 tháng 11 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn.

b) Đối với dự án nhóm B và C, chủ đầu tư phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trường hợp phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì được ghi trong thông báo duyệt chủ trương đầu tư xây dựng.

c) Khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải có các phương án trình duyệt, để chọn phương án tối ưu nhất.

#### 4. 3- Thẩm định Dự án đầu tư :

a) Các chủ đầu tư có Dự án đầu tư xây dựng khi trình duyệt phải nộp đến Văn phòng UBND tỉnh đúng số lượng là 7 bộ ừ sơ và được niêm phong từng bộ theo đúng quy định hiện hành.

b) Cơ quan thẩm định Dự án đầu tư là Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành. Sau thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phải tổ chức thẩm định kinh tế-kỹ thuật và các nội dung khác của Dự án. Nếu không đủ thủ tục, nội dung Dự án chưa đạt yêu cầu thì phải có văn bản nêu rõ nội dung chưa đạt để trả lại nơi nhận, chuyển cho chủ đầu tư bổ sung và chỉnh sửa (Nếu Dự án nào quá 3 lần trả lại đề chỉnh sửa thì không được tiếp tục thẩm định). Văn bản trả lại phải gửi UBND tỉnh để báo cáo.

c) Nội dung thẩm định Dự án đầu tư thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ và Thông tư số 06/1999/TT BKH ngày 24 tháng 11 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Thời gian phê duyệt các Dự án đầu tư kể từ ngày **nhận đủ hồ sơ hợp lệ** Không qua 5 ngày làm việc phải được phê duyệt.

4.4- Nếu xét thấy cần thiết người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ chủ trì tổ chức thẩm định lại các Dự án đầu tư đã được Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành tổ chức thẩm định, trước khi phê duyệt.

4.5- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ phê duyệt Dự án đầu tư

#### 5. **Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật+tổng dự toán :**

5.1- Khi lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, phải căn cứ vào nội dung quyết định phê duyệt Dự án đầu tư của người có thẩm quyền. Chủ đầu tư tiến hành lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, đề lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán. Khi lập hồ sơ thiết kế-kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, được thực hiện theo Điều 36 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ và Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 2 tháng 8 năm 2000 của Bộ Xây dựng.

5.2- Thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, đối với các công trình xây dựng có tổng mức vốn đầu tư trên **500 triệu đồng**, được thực hiện như sau :

a) Chủ đầu tư các công trình xây dựng gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, đến Văn phòng UBND tỉnh, hồ sơ gồm 7 bộ và được niêm phong từng bộ theo đúng quy định hiện hành.

b) Giám đốc Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết; đảm bảo đúng thời gian quy định tại điểm a, khoản 5.3, mục 5 Điều 3 của Quy định này.

Nội dung thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán thực hiện đúng Điều 37 của quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ và quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 2 tháng 8 năm 2000 của Bộ Xây dựng.

5.3- Thời gian thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết :

a) Thời gian thẩm định theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Điều 37 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ, được quy định cụ thể như sau :

- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm A không quá 45 ngày
- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm B không quá 30 ngày
- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm C không quá 20 ngày

b) Nếu xét thấy thật cần thiết người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ chủ trì tổ chức thẩm định lại hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình xây dựng đã được Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành thẩm định trước khi phê duyệt.

5.4- Căn cứ vào Điều 38 Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc các Sở có xây dựng chuyên ngành; phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết; đối với các công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư do tỉnh quản lý, có tổng mức

vốn đầu tư  $\leq$  **500 triệu đồng**.

- Các chủ đầu tư có công trình xây dựng, gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi: tiết đến cơ quan được uỷ quyền để tổ chức thẩm định và phê duyệt.

- Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc các Sở có xây dựng chuyên ngành phải chịu trách nhiệm trước các quy định của pháp luật và UBND tỉnh về tính pháp lý và độ chính xác của toàn bộ hồ sơ công trình xây dựng do mình phê duyệt.

## **6. Cấp giấy phép xây dựng :**

Việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 39, 40, 41, 42 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/1999/ TTLT-BXD-TCĐC ngày 10 tháng 12 năm 1999 của Bộ Xây dựng - Tổng cục Địa chính và các quy định cụ thể của UBND tỉnh.

### **Điều 4. Thực hiện đầu tư**

#### **1. Thi công xây lắp :**

1.1- Thực hiện theo Quy chế đấu thầu :

a) Việc đấu thầu thực hiện theo Quy chế độ đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 1 tháng 9 năm 1999 và Nghị định 14/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn số 04/2000/TT-BKH ngày 26 tháng 5 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Việc chỉ định thầu thực hiện theo quy định của tỉnh đã ban hành và theo đề nghị của chủ đầu tư, Sở Xây dựng và các sở có xây dựng chuyên ngành.

1. 2- Trong quá trình thi công xây lắp, yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc nội dung quyết định của người có thẩm quyền đã phê duyệt. Tất cả mọi thay đổi so với thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết đã được phê duyệt ban đầu, đều phải báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét và phê duyệt.

Trong trường hợp cần phải xử lý ngay để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Cho phép chủ đầu tư, đơn vị giám sát và đơn vị thiết kế báo cáo Sở xây dựng và các Sở có xây dựng chuyên ngành giải quyết theo nguyên tắc sau :

a) Những sửa đổi, bổ sung, không làm thay đổi nhiều đến tính chất kiến trúc kết cấu của công trình, không vượt tổng dự toán đã phê duyệt

b) Có giá trị dự án xây lắp phần sửa đổi, bổ sung  $\leq$  **50 triệu đồng**.

c) Trong thời gian 15 ngày Sở Xây dựng và các Sở có xây dựng chuyên ngành, phải báo cáo nội dung sửa đổi gửi UBND tỉnh. Chậm quá thời gian quy định coi như việc bổ sung phát sinh không có giá trị.

d) Đối với các công trình xây dựng tổ chức đấu thầu không được áp dụng những quy định tại tiết a, b, c nêu ở trên, tại mục này.

đ) Những sửa đổi, bổ sung làm thay đổi về kiến trúc, kết cấu và có giá trị dự toán xây lắp phần bổ sung thay đổi trên 50 triệu đồng, phải báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì mới được triển khai xây dựng.

## **2. Quản lý chất lượng công trình xây dựng :**

2.1- Chủ đầu tư phải thực hiện theo đúng quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng, trình tự thực hiện các bước nghiệm thu, nội dung công tác nghiệm thu, đã ghi trong Quyết định 17/2000/QĐ-BXD ngày 2 tháng 8 năm 2000 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2.2- Cán bộ giám sát công trình có trách nhiệm :

a) Phải liên tục có mặt tại công trình để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát kỹ thuật thi công.

b) Phải thực hiện đúng trình tự và thủ tục quản lý chất lượng công trình về nghiệm thu kỹ thuật, đánh giá chất lượng và xác định khối lượng từng thành phần công việc của công trình xây dựng, đã quy định trong Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 2 tháng 8 năm 2000 của Bộ Xây dựng.

c) Thường xuyên báo cáo với đơn vị quản lý mình về tiến độ, chất lượng và các vấn đề cần giải quyết của công trình xây dựng do mình giám sát, để đơn vị giám sát tổng hợp báo cáo với Sở Xây dựng (là cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng), có biện pháp xử lý kịp thời, để công trình đảm bảo yêu cầu tiến độ và chất lượng kỹ thuật.

d) Nếu vi phạm Điều 14, 15 - 17 - 19 trong Quyết định số 17/2000/QĐ BXD ngày 2 tháng 8 năm 2000 của Bộ Xây dựng, thì người giám sát và đơn vị giám sát phải chịu xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại về kinh tế thì phải xử phạt : Trừ vào chi phí giám sát được hưởng theo quy định của Pháp luật.

## **3. Quản lý và thanh toán vốn đầu tư:**

3.1- Đối với công trình xây dựng có giá từ dự toán xây lắp được duyệt từ **1 tỷ đồng** trở lên, khi tiến hành ký kết hợp đồng thi công xây lắp giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công xây lắp, yêu cầu đơn vị thi công xây lắp phải nộp khoản tiền bảo lãnh hợp đồng theo đúng quy định vào tài khoản của chủ đầu tư mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của tỉnh Tuyên Quang.

3.2- Chủ đầu tư và đơn vị thi công xây lắp phải lập đầy đủ thủ tục theo đúng nội dung Thông tư 96/2000/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2000 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước; nộp tại các cơ quan quản lý, cấp phát vốn, đề tạm ứng và thanh toán cho đơn vị thi công xây lắp.

**Điều 5. Kết thúc đầu tư xây dựng:**

### **1. Nghiệm thu, bàn giao công trình:**

a) Các công trình xây dựng chỉ được bàn giao toàn bộ cho chủ đầu tư khi đã xây lắp hoàn chỉnh, theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt; đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng và khối lượng thực tế đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

b) Khi bàn giao toàn bộ công trình phải giao cả hồ sơ hoàn thành công trình, những tài liệu về các vấn đề có liên quan đến công trình được bàn giao, tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản lý, chế độ duy tu bảo dưỡng công trình.

c) Các hồ sơ xây dựng công trình phải được nộp lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ Nhà nước. Khi nghiệm thu, bàn giao công trình phải lập biên bản tổng nghiệm thu bàn giao công trình. Biên bản tổng nghiệm thu bàn giao công trình là cơ sở pháp lý để chủ đầu tư đưa công trình vào khai thác sử dụng và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

d) Các công trình xây dựng xong phải được tiến hành nghiệm thu, bàn giao; đưa vào sử dụng ngay, không được để chậm quá 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành xây dựng công trình.

### **2. Vận hành, bảo hành và bảo hiểm công trình xây dựng :**

a) Sau khi nhận bàn giao công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm khai thác, sử dụng hết năng lực công trình để phát huy hiệu quả của vốn đầu tư, chủ đầu tư hoặc tổ chức được giao sử dụng công trình phải có trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình theo đúng quy định của Bộ Xây dựng.

b) Các đơn vị thi công xây lắp phải thực hiện bảo hành công trình cho các chủ đầu tư, thời gian bảo hành tính từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng cụ thể như sau :

- Bảo hành 24 tháng đối với công trình nhóm A

- Bảo hành 12 tháng đối với công trình khác

Mức tiền bảo hành tối thiểu đối với công trình nhóm A là 3% giá trị xây lắp của công trình và đối với công trình khác là 5% giá trị xây lắp của công trình.

c) Khi tiến hành đầu tư và xây dựng, yêu cầu các chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình theo đúng quy định của Bộ Tài chính đã ban hành, các tổ chức tư vấn, nhà thầu, xây dựng phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3, bảo hiểm sản phẩm khảo sát, thiết kế trong quá trình thực hiện dự án, phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất theo đúng quy định của Bộ Tài chính đã ban hành.

### **3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng :**

Toàn bộ các công trình xây dựng khi hoàn thành, nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng, đều phải tiến hành ngay việc lập hồ sơ báo cáo quyết toán



vốn đầu tư theo đúng nội dung quy định trong Thông tư số 70/2000/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ tài chính về hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư gửi đến Văn phòng UBND tỉnh (Đối với các Dự án không phân cấp cho Huyện, Thị xã) và gửi đến Văn phòng UBND huyện, thị xã (Đối với các Dự án đã được phân cấp cho Huyện, Thị xã), cụ thể như sau :

a) Thời gian lập hồ sơ báo cáo quyết toán và gửi đến Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng UBND các huyện, thị xã (Với các công trình được phân cấp cho Huyện, Thị xã)

- Không quá 6 tháng đối với Dự án nhóm A

- Không quá 3 tháng đối với Dự án nhóm B và nhóm C

b) Ngay trong 1 buổi sáng chủ đầu tư nộp cho Văn phòng UBND tỉnh, yêu cầu các cơ quan thẩm tra quyết toán của tỉnh đến nhận hồ sơ quyết toán tại Văn phòng UBND tỉnh để tổ chức thẩm tra. Các Phòng Tài chính huyện đến nhận hồ sơ quyết toán tại Văn phòng UBND huyện, thị xã, để tổ chức thẩm tra.

c) Thời gian thẩm tra quyết toán của các cơ quan thẩm tra quyết toán của tỉnh và các Phòng Tài chính Huyện, Thị xã cụ thể như sau :

- Không quá 4 tháng đối với Dự án nhóm A

- Không quá 2 tháng đối với Dự án nhóm B

- Không quá 1 tháng đối với Dự án nhóm C

d) Thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của Dự án :

- Không quá 1 tháng đối với Dự án nhóm A

Không quá 15 ngày đối với Dự án nhóm B và Dự án nhóm C

**Điều 6.** Về giao nhận hồ sơ theo cơ chế 1 cửa :

- Về giao nhận hồ sơ gồm : Dự án đầu tư, hồ sơ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết và hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư do tỉnh quản lý, được thực hiện cụ thể như sau :

a) Khi giao nhận hồ sơ thực hiện theo phương thức tay ba gồm : Văn phòng UBND tỉnh, các ngành chức năng của tỉnh và chủ đầu tư (để giảm việc đi lại nhiều lần của chủ đầu tư do hồ sơ thiếu hoặc chưa đảm bảo theo quy định hiện hành). Trong thời gian không quá 1 buổi sáng, các ngành chức năng của tỉnh phải kiểm tra ngay tại chỗ nếu đủ thủ tục hồ sơ thì nhận, nếu chưa đủ thì trả lại ngay cho chủ đầu tư.

b) Thời gian và địa điểm giao hồ sơ vào các sáng thứ 2 và sáng thứ 5 hàng tuần vào giờ làm việc, tại Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các chủ đầu tư và các ngành chức năng của tỉnh bố trí người nộp và người nhận theo đúng thời gian và địa điểm quy định trên.

### **Chương III**

#### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 7.** Thanh tra, kiểm tra các hoạt động đầu tư và xây dựng :

1. Tất cả các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp và các ngành chức năng của tỉnh được giao tổ chức thẩm định và thẩm tra, trên địa bàn tỉnh; đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng của Nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý về đầu tư và xây dựng.

2. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về thanh tra và kiểm tra của Nhà nước đã ban hành.

**Điều 8.** Xử lý vi phạm :

1. Các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp, các ngành chức năng của tỉnh được giao tổ chức thẩm định, thẩm tra; trong quá trình thực hiện nếu vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về kinh tế thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các chủ đầu tư và các ngành chức năng có liên quan của tỉnh, khi tập và thẩm định các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, quyết toán vốn đầu tư; nếu có vi phạm các quy định về thời gian, được xử lý như sau :

a) Nếu trễ chậm quá 15 ngày thì trừ 50% chi phí quản lý, thẩm định và thẩm tra đã được phê duyệt.

b) Nếu trễ chậm quá 30 ngày thì trừ 100% các chi phí quản lý, thẩm định và thẩm tra đã được phê duyệt.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Giám đốc các ngành : Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính-vật giá, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công nghiệp-thủ công nghiệp, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển Tuyên Quang, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Tuyên Quang ; theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành được giao, để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp, UBND các huyện, thị xã; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định trình tự đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang .

**Điều 10.** Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc sẽ được xem xét chỉnh sửa và bổ sung

cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*

**Hà Phúc Mịch**

Congbao.tuyenquang.gov.vn